

## Phẩm 92: GIÁC QUÁN

Nếu tâm phân tán luôn luôn sinh khởi thì gọi là giác. Với lại trong tâm phân tán, cũng có thô tế. Thô gọi là giác, vì chẳng thâm nhiếp sâu xa, nên gọi là tâm thô. Như trong kinh Phật dạy: Ta hành hạnh có giác quán. Vậy nên thiền thứ nhất chưa thu nhiếp sâu xa, gọi là có giác quán. Tâm phân tán nhỏ yếu, gọi là quán. Hai pháp này cùng khắp trong ba cõi, do là tướng thô tế của tâm vậy. Lại, tâm tán loạn, gọi là giác quán, do tướng tâm này, nên ứng khắp mọi nơi. Việc chưa hiện biết, thì dùng trí so sánh để biết, suy lường nghĩ ngợi nên như vậy không nên như vậy, ấy gọi là giác. Cho nên suy lường nghĩ ngợi việc hiện tại chưa hiện ra để biết mà có tên gọi chánh giác và tà giác. Xa lìa, phân biệt, so lường, gọi là Chánh kiến. Với ba thứ biết này thì tà giác là suy nghĩ điên đảo, nghĩa là đối với vô thường cho là thường. Chánh giác là chưa đạt được chân trí dùng so sánh tướng để biết hành ấy, tức thiện căn một phần thấu đạt gọi đó là Nhãn. Những việc như vậy v.v... ngoài ra thuận với đạo, so sánh biết được cũng gọi là Chánh giác (giác đúng đắn). Trong đó, nếu lìa nhớ tướng phân biệt, gọi là biết hiện tại. Đối với giác này, suy nghĩ so lường: Do nhân duyên này nên như vậy, do nhân duyên kia nên không như vậy. Đấy gọi là quán.

Hỏi: Có thuyết cho rằng: Giác, quán ở trong một tâm. Việc này thế nào?

Đáp: Chẳng phải vậy. Vì sao? Vì các ông tự nói: Ví như lắc cái chuông nhỏ, tiếng đầu là giác, còn những tiếng khác là quán. Lại như dụ sóng nước: Thô là giác, tế là quán, là vì thời gian, phương hướng khác nhau, nên chẳng phải một tâm. Với lại năm thức không phân biệt, nên không có giác quán.

-----

### *Phẩm 93: NHỮNG TÂM SỐ PHÁP KHÁC V.V...*

Nếu chẳng làm thiện, hoặc làm thiện mà tà vạy thì gọi là buông lung. Không có riêng một pháp, gọi là buông lung. Lúc ấy tâm hiện hành gọi là buông lung, trái với tướng này, gọi là không buông lung. Nếu tâm thiện hiện hành, gọi là không buông lung, cũng không có pháp riêng. Với lại, tâm thuận theo bất thiện, gọi là buông lung, tùy thuận pháp thiện gọi là không buông lung. Các căn thiện là không tham lam, không sân giận, không si mê, lấy suy nghĩ so lường làm đầu. Có khả năng không tham đắm, gọi là không tham. Lấy từ bi làm đầu, nên chẳng phát sinh giận dữ, gọi là không sân giận. Lấy chánh kiến làm đầu, nên chẳng lầm lẫn, gọi là chẳng si mê. Không có riêng một pháp gọi là không tham. Có người cho rằng: Không tham gọi là chẳng tham. Điều này không đúng. Vì sao? Vì không tham, gọi là không pháp; mà không pháp, thì sao làm nhân cho pháp? Không sân, không si cũng đều như vậy. Với lại, cùng trái với ba căn bất thiện, nên chỉ nói ba. Kiêu mạn v.v... cũng nên là căn bất thiện. Vì tóm lược, nên chỉ nói ba căn bất thiện. Trong phẩm bất thiện sẽ nói. Căn vô ký, có người nói bốn: là vô ký, ái kiến, mạn, vô minh. Lại có người nói ba: Ái, vô minh và tuệ. Đấy chẳng phải lời Phật dạy. Tùy theo tâm vô ký mà nhân duyên nào sinh thì gọi nhân duyên ấy là căn vô ký. Lại nghiệp của thân, miệng, phần lớn từ tâm vô ký mà phát khởi. Vậy tâm vô ký gọi là căn vô ký. Khi tâm hành, có khả năng làm cho thân tâm yên tĩnh, diệt trừ thô trọng; lúc ấy gọi là ý (khinh an). Khi có nhiều tâm gọi là xả: Như trong các thọ, không rõ tâm hành gọi là xả. Trong các thiền định, xa lìa khổ vui, tùy ý buông bỏ tâm hành, gọi là xả. Trong bảy giác phần, tâm hành bình đẳng không đắm chìm, không loạn động gọi là xả. Xa lìa vui buồn, đạt được tâm bình đẳng, gọi là xả. Trong bốn vô lượng, xa lìa tâm yêu ghét, gọi là xả. Như vậy, tùy theo nhiều loại pháp trái nhau, thì có vô lượng tâm số sai khác.

